

Số: /2021/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng thẩm định giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Điều 7 Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 263/TTr-STC ngày 07 tháng 10 năm 2021, Công văn số 3016/STC-QLGCS&DN ngày 14/10/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng thẩm định giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất.
2. Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất.

### **Điều 3. Nội dung chi và mức chi**

1. Chi hợp thẩm định.

a) Người chủ trì: mức chi 150.000 đồng/người/cuộc họp.

b) Các thành viên tham dự: mức chi 100.000 đồng/người/cuộc họp.

2. Chi soạn thảo văn bản thẩm định bảng giá đất, Thông báo kết quả thẩm định phương án giá đất.

a) Soạn thảo Báo cáo thẩm định của Tổ giúp việc Hội đồng: mức chi 300.000 đồng/văn bản.

b) Soạn thảo Thông báo kết quả thẩm định bảng giá đất, Thông báo kết quả thẩm định phương án giá đất: mức chi 200.000 đồng/văn bản.

3. Chi làm thêm giờ: thực hiện theo quy định hiện hành tại Thông tư của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

4. Chi thu thập thông tin phục vụ thẩm định: thực hiện theo quy định hiện hành tại Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

5. Chi công tác phí: thực hiện theo quy định hiện hành tại Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

6. Chi xăng xe, thuê xe đi khảo sát thực địa: theo thực tế phát sinh, có hóa đơn chứng từ theo quy định.

7. Các khoản chi khác có liên quan cho công tác thẩm định (bao gồm chi mua văn phòng phẩm, in ấn, sao chụp tài liệu, thuê tư vấn thẩm định giá đất, các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Hội đồng thẩm định): theo thực tế phát sinh, có hoá đơn, chứng từ chi hợp pháp trong phạm vi dự toán được giao theo quy định.

### **Điều 4. Nguồn kinh phí**

Kinh phí phục vụ cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng thẩm định giá đất do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành; được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Sở Tài chính.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **01 tháng 11 năm 2021**.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng

các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 6;
- Chính phủ;
- Các Bộ: TC, TN&MT, TP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- CPVP, các phòng VP HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh, Đài PT-TH tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TT TH-CB;
- Lưu: VT, KT<sub>(MTH)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Tiến Thiệu**